

Phụ lục
CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VỀ THỨC ĐẨY DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN
VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH NĂM 2022
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

| STT | Mục tiêu | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn hoàn thành |
|----------|---|--|--------------------------------|---|--------------------------|
| I | Cung cấp dịch vụ công trực tuyến | | | | |
| 1 | 100% TTHC được rà soát, chuẩn hóa thông tin theo đúng quyết định công bố, công khai và cập nhật kịp thời trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng DVC tỉnh | Rà soát, cập nhật đầy đủ thông tin TTHC của tỉnh lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và thực hiện đồng bộ TTHC về Cổng DVC tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành | Thường xuyên |
| 2 | | Rà soát, cung cấp thông tin TTHC chưa được công bố, công khai trên Cổng DVC quốc gia, Cổng DVC tỉnh | Các sở, ban, ngành, địa phương | Văn phòng UBND tỉnh | Hoàn thành trong tháng 7 |
| 3 | | Cập nhật TTHC khi có Quyết định công bố mới lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và theo dõi thực hiện việc đồng bộ TTHC từ Cổng DVC quốc gia về Cổng DVC tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành | Thường xuyên |
| 4 | | Theo dõi, phối hợp thực hiện cập nhật TTHC lên Cổng DVC quốc gia, Cổng DVC tỉnh | Các sở, ban, ngành | Văn phòng UBND tỉnh | Thường xuyên |
| 5 | | Cung cấp danh mục TTHC đủ/không đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 3, 4, bao gồm các TTHC phân cấp cho cấp huyện, cấp xã gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp | Các sở, ban, ngành, | Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông | Tháng 6/2022 |
| 6 | | Tổng hợp, trình ban hành danh mục TTHC đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh tính đến thời điểm tổng hợp, bao gồm các TTHC theo Quyết định 06/QĐ-TTg và Quyết định 422/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành | Tháng 6/2022 |

| STT | Mục tiêu | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn hoàn thành |
|-----|--|---|--------------------------------|--|---|
| 7 | 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp lên dịch vụ công mức độ 3, 4 | Cấu hình, nâng cấp lên dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo danh mục được phê duyệt | Các sở, ban, ngành, địa phương | Sở Thông tin và Truyền thông | Hoàn thành trong tháng 7/2022, Thường xuyên |
| 8 | | Cung cấp danh mục TTHC đủ/không đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 3, 4 và danh mục TTHC dịch vụ công mức độ 3, 4 bị bãi bỏ, hết hiệu lực khi có quyết định công bố mới gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp | Các sở, ban, ngành | Sở Thông tin và Truyền thông | 5 ngày làm việc kể từ khi có quyết định công bố |
| 9 | | Theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương cung cấp DVC mức độ 3, 4 được cấu hình lên Cổng DVC từng sở, ban, ngành, từng UBND cấp huyện, cấp xã | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, địa phương | Thường xuyên |
| 12 | | Rà soát, tổng hợp lại danh sách DVC chưa đủ điều kiện tích hợp lên Cổng DVC quốc gia kèm theo lý do chưa đủ điều kiện tích hợp | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành, địa phương | Tháng 6/2022 |
| 13 | 100% DVC mức độ 3, 4 đủ điều kiện được tích hợp lên Cổng DVC quốc gia; | Rà soát, cung cấp danh mục DVC chưa được tích hợp lên Cổng DVC quốc gia | Các sở, ban, ngành | Văn phòng UBND tỉnh | Tháng 6/2022 |
| 14 | | Thực hiện quy trình kiểm thử, tích hợp DVC trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng DVC quốc gia | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã | Thường xuyên |
| 15 | | Đối với DVC có thể điều chỉnh, tái cấu trúc quy trình: Thực hiện điều chỉnh, tái cấu trúc quy trình gửi Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, tiếp tục đăng ký tích hợp lên Cổng DVC quốc gia | Các sở, ban, ngành | Văn phòng UBND tỉnh | Thường xuyên |

| STT | Mục tiêu | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn hoàn thành |
|-----------|---|--|--------------------------------|---|----------------------------|
| 16 | | Đối với DVC không thể điều chỉnh, tái cấu trúc quy trình: gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, tham mưu đưa ra khỏi danh mục TTHC đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh | Các sở, ban, ngành | Sở Thông tin và Truyền thông | Thường xuyên |
| 17 | | Theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành thực hiện điều chỉnh, tái cấu trúc quy trình để thực hiện tích hợp lên Cổng DVC quốc gia | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành | Thường xuyên |
| 18 | 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được tích hợp biên lai điện tử, thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia, Cổng DVC tỉnh | Kiểm tra, rà soát và thực hiện cấu hình tích hợp biên lai điện tử, thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC tỉnh cho các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính theo từng sở, ban, ngành, từng UBND cấp huyện, cấp xã | Các sở, ban, ngành, địa phương | Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh | Thường xuyên |
| 19 | | Theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương cấu hình tích hợp biên lai điện tử, thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia, Cổng DVC tỉnh đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, địa phương | Thường xuyên |
| II | Tiếp nhận, xử lý, trả kết quả giải quyết TTHC | | | | |
| 1 | | Rà soát, đầu tư, mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động tại quầy giao dịch gồm: (1) Máy quét tự động 2 mặt; (2) thiết bị đọc thẻ mã QR code trên ứng dụng VNeID, thẻ CCCD gắn chip. | Các sở, ban, ngành, địa phương | Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông | Tháng 6/2022 |
| 2 | | Chỉ đạo Bộ phận một cửa: (1) hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện kiểm tra, tạo tài khoản điện tử, hướng dẫn nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến; (2) Thực hiện tiếp nhận, giải quyết dịch vụ công trực tuyến; (3) Số hóa hồ sơ TTHC cập nhật lên Cổng DVC tỉnh, (4) Thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC | Các sở, ban, ngành, địa phương | Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông | Tháng 6/2022, Thường xuyên |

| STT | Mục tiêu | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn hoàn thành |
|-----|---|---|------------------------------------|--|---------------------|
| 3 | 100% DVC có phát sinh hồ sơ tiếp nhận trực tuyến (tính trên tổng số DVC có phát sinh hồ sơ); 100% hồ sơ TTHC tiếp nhận tại Bộ phận một cửa các cấp được số hóa, cập nhật lên Cổng DVC tỉnh; 65% hồ sơ DVC được tiếp nhận trực tuyến trên tổng số hồ sơ DVC. | Bổ trí nhân lực hỗ trợ Bộ phận một cửa cấp tỉnh, cấp huyện hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện: (1) Tạo tài khoản điện tử, nộp hồ sơ trực tuyến, (2) Số hóa hồ sơ TTHC cập nhật lên Cổng DVC tỉnh, (3) Đăng ký dịch vụ BCCI trong tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC, (4) Thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC | Bưu điện tỉnh | Các sở, ban, ngành, địa phương | Năm 2022 |
| | | Đề xuất danh mục DVC chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến; danh mục DVC thực hiện giảm thời gian giải quyết, giảm phí, lệ phí khi thực hiện DVC trực tuyến | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Văn phòng UBND, Sở Thông tin và Truyền thông | Năm 2022 |
| 5 | | Tổng hợp, trình UBND tỉnh ban hành danh mục DVC chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến; danh mục DVC thực hiện giảm thời gian giải quyết, giảm phí, lệ phí khi thực hiện DVC trực tuyến trên địa bàn tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Năm 2022 |
| 6 | | Theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ TTHC cập nhật lên Cổng DVC tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành, địa phương | Thường xuyên |
| 7 | 100% hồ sơ DVC được luân chuyển, giải quyết trực tuyến và ký số | Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức tham gia vào quá trình giải quyết DVC thực hiện luân chuyển, giải quyết trực tuyến và ký số trên Cổng DVC tỉnh hoặc liên thông với phần mềm QLVBDH tỉnh | Các sở, ban, ngành, địa phương | Sở Thông tin và Truyền thông | Tháng 6/2022 |
| 8 | | Theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện luân chuyển hồ sơ, giải quyết hồ sơ DVC trực tuyến và ký số | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành, địa phương | Thường xuyên |

| STT | Mục tiêu | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn hoàn thành |
|------------|---|---|--|--|---------------------|
| 9 | 30% hồ sơ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến; 100% kết quả giải quyết DVC cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được số hóa, trả trực tuyến (song song với trả kết quả giải quyết TTHC bản giấy). | Chỉ đạo Bộ phận một cửa thực hiện: (1) trả trực tuyến đối với kết quả giải quyết được ký số; (2) Số hóa và trả trực tuyến đối với hồ sơ kết quả giải quyết bản giấy; (3) Lưu trữ hồ sơ điện tử; (4) Trường hợp hồ sơ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính thì hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC trước khi trả kết quả giải quyết. | Các sở, ban, ngành, UBND các cấp | Văn phòng UBND tỉnh | Thường xuyên |
| 10 | | Nghiên cứu bố trí nhân lực tham gia cùng bộ phận một cửa cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện: (1) trả trực tuyến đối với kết quả giải quyết được ký số; (2) Số hóa, lưu trữ và trả trực tuyến đối với kết quả giải quyết bản giấy, (3) Trường hợp hồ sơ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính thì hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia, (4) Trả kết quả qua dịch vụ BCCI đối với các hồ sơ đã đăng ký. | Bưu điện tỉnh | Trung tâm Phục vụ Hành chính công, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | Năm 2022 |
| 11 | | Theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC, thanh toán, trả kết quả trực tuyến | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành, địa phương | Thường xuyên |
| III | Sử dụng dịch vụ BCCI trong giải quyết TTHC | | | | |
| 1 | Trung tâm phục vụ hành chính công và 100% Bộ phận một cửa cấp huyện thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dụng vụ BCCI đảm nhận một số công việc | Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá hiện trạng Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận một cửa cấp huyện, xây dựng phương án, lộ trình, kinh phí, kế hoạch triển khai thuê doanh nghiệp cung ứng dịch vụ BCCI thực hiện hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa, trả kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh | Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính công ích | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, Trung tâm PVHCC | Năm 2022 |

| STT | Mục tiêu | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn hoàn thành |
|-----------|---|--|------------------------------------|---|---------------------|
| 2 | trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa, trả kết quả giải quyết TTHC. | Tổng hợp phương án triển khai thuê doanh nghiệp cung ứng dịch vụ BCCI trong việc giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Phục vụ HCC, UBND cấp huyện | Năm 2022 |
| 3 | Trên 50% TTHC có phát sinh dịch vụ BCCI trên tổng số TTHC có phát sinh hồ sơ; | Cung cấp danh sách TTHC đủ điều kiện thực hiện tiếp nhận/trả kết quả qua dịch vụ BCCI (<i>bao gồm các TTHC phân cấp cho cấp huyện, cấp xã</i>) | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông | Tháng 6/2022 |
| 4 | Trên 5% hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC; | Tổng hợp, trình ban hành danh sách TTHC đủ điều kiện thực hiện tiếp nhận/trả kết quả qua dịch vụ BCCI | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Tháng 6/2022 |
| 5 | Trên 20% kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC. | Chỉ đạo Bộ phận một cửa phối hợp Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ BCCI thực hiện tuyên truyền, tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Sở Thông tin và Truyền thông | Thường xuyên |
| IV | Các mục tiêu, nhiệm vụ khác | | | | |
| 1 | | Triển khai kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin công dân giữa CSDLQG về dân cư với Cổng DVC tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Công an | Sở Thông tin và Truyền thông | Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh | Tháng 6/2022 |
| 2 | | Đăng ký sử dụng dịch vụ xác thực thông tin công dân trong CSDL quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC | Các sở, ban, ngành, địa phương | Công an tỉnh | Tháng 6/2022 |
| 3 | Hoàn thành việc kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin công dân giữa CSDLQG về dân cư với Cổng DVC tỉnh để phục vụ giải quyết | Tổng hợp, đề nghị Bộ Công an cấp quyền truy cập dịch vụ xác thực thông tin công dân trong CSDL quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC | Công an tỉnh | Các sở, ban, ngành, địa phương | Tháng 6/2022 |

| STT | Mục tiêu | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn hoàn thành |
|-----|--|---|------------------------------------|------------------------------------|---------------------|
| 4 | DVC tìm kiếm phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến | Rà soát, tái cấu trúc quy trình cắt giảm đơn giản hóa TTHC cho phù hợp với dịch vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện TTHC theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong CSDL quốc gia về dân cư. | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh | Thường xuyên |
| 5 | | Tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản định danh, xác thực điện tử | Công an tỉnh | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Thường xuyên |
| 6 | Giao chỉ tiêu tỷ lệ DVC phát sinh hồ sơ trực tuyến; tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến và ký số; tỷ lệ kết quả giải quyết được trả trực tuyến | Trình ban hành quyết định giao chỉ tiêu thúc đẩy DVC trực tuyến mức độ 3, 4 cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chỉ tiêu gồm: (1) tỷ lệ DVC mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ tiếp nhận trực tuyến; (2) Tỷ lệ hồ sơ DVC được luân chuyển, giải quyết trực tuyến và ký số; (3) Tỷ lệ hồ sơ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến; (4) Tỷ lệ kết quả giải quyết DVC được trả trực tuyến (song song với trả kết quả giải quyết TTHC bản giấy). | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Tháng 6/2022 |
| 7 | | Ban hành quyết định giao chỉ tiêu thúc đẩy DVC trực tuyến mức độ 3, 4 cho các phòng, ban, UBND cấp xã, các chỉ tiêu gồm: (1) tỷ lệ DVC mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ tiếp nhận trực tuyến; (2) Tỷ lệ hồ sơ DVC được luân chuyển, giải quyết trực tuyến và ký số; (3) Tỷ lệ hồ sơ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến; (4) Tỷ lệ kết quả giải quyết DVC được trả trực tuyến (song song với trả kết quả giải quyết TTHC bản giấy). | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Sở Thông tin và Truyền thông | Tháng 6/2022 |

| STT | Mục tiêu | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn hoàn thành |
|-----|--|--|---|------------------------------|---------------------------------------|
| 8 | | Chỉ đạo đơn vị cung cấp Cổng DVC tỉnh thực hiện điều chỉnh và tổ chức đánh giá Cổng DVC tỉnh đáp ứng yêu cầu, quy định của Thông tư 22/2019/TT-BTTTT và Công văn số 1552/BTTTT-THH và các quy định khác có liên quan | Văn phòng UBND tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Tháng 6/2022 |
| 9 | Thiết kế, thiết kế lại Cổng DVC của tỉnh nhằm tối ưu hóa trải nghiệm của người dùng | Chỉ đạo đơn vị cung cấp Cổng DVC xây dựng, công bố các tài liệu hướng dẫn trên Cổng DVC tỉnh như: (1) Cấu hình lên DVC trực tuyến mức độ 3, 4; (2) Cấu hình đồng bộ TTHC trên Cổng DVC tỉnh với TTHC trên Cổng DVC quốc gia; (3) Cấu hình tích hợp biên lai điện tử, thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC tỉnh; (4) Khai báo biểu mẫu điện tử tương tác (E-Form) cho các dịch vụ công mức độ 3, 4,... | Văn phòng UBND tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Tháng 6/2022 |
| 10 | | Đôn đốc đơn vị cung cấp Cổng DVC tỉnh thực hiện nâng cấp, điều chỉnh phần mềm theo quy định; hoàn thiện các biểu mẫu phục vụ báo cáo; các biểu mẫu điện tử phục vụ cho giải quyết TTHC | Văn phòng UBND tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Hoàn thành trong 6/2022, Thường xuyên |
| 11 | Trên 100% trường đại học, cao đẳng; 50% bệnh viện từ hạng 2 cung cấp thanh toán viện phí, học phí trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia; | Nâng cấp phần mềm quản lý viện phí và tích hợp thanh toán viện phí trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia cho các bệnh viện hạng 2 | Sở Y tế | Sở Thông tin và Truyền thông | Tháng 6/2022 |
| 12 | 50% trường THPT, 20% trường THCS, TH được tích hợp thanh | Nâng cấp phần mềm quản lý học phí và tích hợp thanh toán học phí trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia đối với trường Cao đẳng Lào Cai, Phân hiệu đại học Thái Nguyên | Phân hiệu Đại học Thái Nguyên, Cao đẳng Lào Cai | Sở Thông tin và Truyền thông | Tháng 6/2022 |

| STT | Mục tiêu | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn hoàn thành |
|-----|--|--|------------------------|------------------------------|---------------------|
| 13 | toán học phí trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia | Nâng cấp phần mềm quản lý học phí và tích hợp thanh toán học phí trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia cho các trường THPT, THCS, TH trên địa bàn tỉnh | Sở Giáo dục và Đào tạo | Sở Thông tin và Truyền thông | Tháng 6/2022 |